

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàyTháng....năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO ĐIỂM THI THPT QUỐC GIA NĂM 2019
NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN (7310399)

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Mã tổ hợp	Điểm KVUT	Điểm ĐTU'T
1	08004714	THÀO XOA	19/10/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
2	01005331	NGUYỄN MINH HUYỀN	01/09/2001	NỮ	1	D01	0.00	0
3	08004708	VÀNG THỊ TUYẾT	06/05/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
4	08004636	LÙ THỊ LINH	10/05/2001	NỮ	4	C00	0.75	2
5	01056023	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	21/04/2001	NỮ	1	C00	0.25	0
6	08004613	TUNG MAI HIÊN	01/01/2001	NỮ	4	C00	0.75	2
7	47009763	HUỲNH THỊ THÚY NGÀ	22/01/2001	NỮ	1	C00	0.50	0
8	62003527	VÀNG THỊ DỖ	01/01/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
9	62003458	VÀNG THỊ VIỆT	28/04/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
10	01048103	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	14/09/2001	NỮ	2	C00	0.25	0
11	19008532	NGUYỄN THỊ NÈN	23/04/2001	NỮ	2	C00	0.50	0
12	23006085	BÙI THỊ HOÀI NGỌC	31/07/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
13	01041554	NGUYỄN HỒNG NGỌC	21/08/2001	NỮ	2	C00	0.25	0
14	01048079	PHÍ THỊ HẠNH	07/05/2001	NỮ	3	C00	0.25	0
15	01051771	NGUYỄN THỊ THÁI	27/05/2001	NỮ	2	C00	0.25	0
16	25008521	MẠC HOÀI PHƯƠNG	04/10/2001	NỮ	2	C00	0.50	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Mã tổ hợp	Điểm KVUT	Điểm ĐTU'T
17	40001911	TRẦN THỊ HỒNG	13/01/2001	NỮ	1	C00	0.75	0
18	06001876	BÀNG THỊ DUYỀN	23/10/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
19	21008765	NGUYỄN THỊ MINH HÀ	12/11/2001	NỮ	9	C00	0.25	0
20	28001853	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	09/10/2001	NỮ	1	C00	0.25	0
21	23005829	NGUYỄN THỊ THU THẢO	18/08/2001	NỮ	3	A01	0.75	0
22	01074275	NGUYỄN HỒNG MINH	17/01/2001	NỮ	3	C00	0.00	0
23	48001644	ĐỖ NGỌC BẢO CHÂU	28/05/2001	NỮ	2	C00	0.25	0
24	62003647	LƯỜNG THỊ MAI	02/12/2001	NỮ	2	C00	0.75	2
25	01010537	LÊ PHƯƠNG ANH	17/10/2001	NỮ	1	C00	0.00	0
26	15009341	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	22/06/2001	NỮ	2	C00	0.75	0
27	01009388	VŨ THANH THÚY	07/05/2001	NỮ	3	D01	0.00	0
28	05001050	HỨA THỊ THANH	12/11/2001	NỮ	1	C00	0.75	2
29	01019162	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	08/06/2001	NỮ	2	C00	0.00	0
30	21019244	NGHIÊM THỊ THU TRANG	19/05/2001	NỮ	2	C00	0.50	0
31	35001967	VÕ THỊ KIM HUỆ	22/02/2001	NỮ	1	C00	0.50	0
32	01005607	NGUYỄN VINH HOA	21/06/2001	NỮ	8	D01	0.00	0

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

TS. Trần Quang Tiến

